

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Định

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Xuân Hoài
2. Ông Hồ Đắc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn M, sinh năm 1995 tại Bình Định; nơi cư trú: đường T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn N; vợ, con: Chưa; tiền án: Ngày 29.5.2012, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 19.01.2013; ngày 28.7.2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 28.02.2019; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17.12.2019. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Chị Siu H, sinh năm 1999, địa chỉ Thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.
(Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1956, địa chỉ 01A đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Văng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ 45 phút ngày 17.12.2019, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Quy Nhơn tiến hành tuần tra kiểm soát phát hiện tại khu vực Cảng Thị Nại thuộc khu vực 8, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn một thanh niên tên Nguyễn M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu được M cất giấu trong túi quần của M. M khai đó là ma túy đá đã mua của một đối tượng tên D ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng để sử dụng và đã sử dụng được 03 lần. Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Quy Nhơn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn M và tạm giữ, niêm phong số ma túy trên.

Tại kết luận giám định số 320/PC09 ngày 18.12.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: Các hạt tinh thể không màu đựng trong 01 (một) gói nilon ghi của Nguyễn M (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5659 gam là (loại): Methamphetamine.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ: 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định” bên trong bì thư đựng: 0,4870 gam mẫu A1 là ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

Cáo trạng số 38/CT-VKSQN ngày 24.3.2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Nguyễn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố như cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn M mức án tù từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp như nội dung bản cáo trạng mà viện kiểm sát truy tố, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 17.12.2019, Nguyễn M đã có hành vi cất giấu trong túi quần 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu, M khai đó là ma túy đá nhằm mục đích sử dụng. Tại Kết luận giám định số 320/PC09 ngày 18.12.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận “...*Các hạt tinh thể không màu đựng trong 01 (một) gói nilon ghi của Nguyễn M (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5659 gam là (loại): Methamphetamine...*”. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15.5.2018 của Chính phủ, nghiêm cấm mọi cá nhân mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép. Do đó, hành vi của Nguyễn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã có 2 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội danh và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn M là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, từng 2 lần bị kết án, vừa chấp hành xong tháng 02.2019 nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an đã thu giữ 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định bên trong bì thư đựng 0,4870 gam mẫu A1 là ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về vấn đề khác: Trong vụ án, bị cáo khai đã mua lại số ma túy trên của một người tên D ở TP. Hồ Chí Minh, hiện nay Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn chưa xác định được lai lịch của đối tượng này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn M 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17.12.2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, bên trong bì thư đựng 0,4870 gam mẫu A1 là ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31.3.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Định